

KẾ HOẠCH

**Về việc triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế 3 tháng cuối năm nhằm
bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên**

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về việc cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô;

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 9 tháng năm 2026 và Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai kịch bản điều hành nền kinh tế trong 6 tháng cuối năm; để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt từ 10% trở lên, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số của tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, UBND tỉnh ban hành kịch bản điều hành nền kinh tế 3 tháng cuối năm 2026.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cập nhật kịch bản điều hành 3 tháng cuối năm trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng; giữ vững mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm 2026 đạt từ 10,02% trở lên, trong đó quý IV cần tăng 13,63% so với cùng kỳ; tập trung bù đắp phần thiếu hụt của xây dựng, công nghiệp và năng lượng.

- Chuyển trọng tâm điều hành từ theo dõi mục tiêu, vốn đăng ký và thủ tục sang sản lượng, khối lượng xây dựng, vốn thực hiện và kết quả đầu ra thực tế. Đối với từng ngành, lĩnh vực, công trình, dự án phải xác định rõ sản lượng, khối lượng, tiến độ và phần có khả năng phát sinh thực tế trong từng tháng; không quy đổi cơ học vốn đầu tư, giải ngân hoặc thu ngân sách thành giá trị tăng thêm GRDP. Đối với vốn đầu tư, chỉ tính vào giá trị sản xuất xây dựng phần xây lắp thực hiện trên địa bàn; không tính vốn mua sắm thiết bị, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và vốn chưa phát sinh khối lượng thực tế.

- Giữ mục tiêu phấn đấu; đồng thời xác định rõ phần có cơ sở thực hiện, phần cần tập trung tháo gỡ và nguồn lực dự phòng có điều kiện. Không điều chỉnh giảm cơ học các ngành, lĩnh vực đang đạt hoặc vượt kịch bản để bù cho ngành thiếu hụt; các nguồn dự phòng chỉ được tính khi đủ điều kiện và có khả năng phát sinh sản lượng, khối lượng, vốn thực hiện thực tế trong năm 2026.

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “06 rõ”. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện kịch bản là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và đánh giá KPI đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp xã.

II. MỤC TIÊU VÀ KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH 3 THÁNG CUỐI NĂM

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung cao độ các nguồn lực, khắc phục phần tăng trưởng còn thiếu sau 9 tháng; đẩy nhanh đầu tư, thi công, giải ngân và đưa năng lực sản xuất mới vào hoạt động; thúc đẩy sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu, du lịch; giữ vững sản lượng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng thu ngân sách nhà nước. Phân đầu GRDP cả năm 2026 tăng từ 10,02% trở lên, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu điều hành chủ yếu

(1) GRDP quý IV theo giá hiện hành đạt khoảng 103.704 tỷ đồng; tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh năm 2020 đạt 13,63%. Cả năm 2026, GRDP theo giá hiện hành đạt khoảng 260.078 tỷ đồng; tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh năm 2020 đạt từ 10,02% trở lên.

(2) Tổng vốn đầu tư thực hiện 3 tháng cuối năm đạt khoảng 34.586 tỷ đồng để cả năm đạt khoảng 80.390 tỷ đồng.

(3) Thu ngân sách nhà nước 3 tháng cuối năm đạt khoảng 7.254 tỷ đồng để cả năm đạt từ 19.880 tỷ đồng trở lên; trong đó theo dõi riêng tiến độ thu tiền sử dụng đất theo từng khu đất, dự án.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV tăng khoảng 21,30% so với cùng kỳ, phân đầu cả năm tăng 16,62%; theo dõi riêng sản lượng các ngành, sản phẩm chủ lực và năng lực sản xuất mới.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3 tháng cuối năm đạt khoảng 58.198 tỷ đồng để cả năm đạt khoảng 221.400 tỷ đồng.

(6) Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 tháng cuối năm cần thực hiện 765 triệu USD để cả năm đạt từ 3.077 triệu USD trở lên.

(7) Tổng thu từ du lịch 3 tháng cuối năm đạt khoảng 3.390 tỷ đồng để doanh thu du lịch cả năm đạt khoảng 19.227 tỷ đồng.

3. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cụ thể hóa tại các phụ lục kèm theo Kế hoạch, gồm:

- Phụ lục I: Kịch bản tăng trưởng GRDP quý IV và cả năm 2026 theo khu vực kinh tế.

- Phụ lục II: Kịch bản huy động vốn đầu tư toàn xã hội theo nguồn vốn.

- Phụ lục III: Kịch bản giải ngân đầu tư công hằng tháng theo chủ đầu tư và dự án dự kiến đóng góp lớn vào tăng trưởng trong quý IV năm 2026.

- Phụ lục IV: Kịch bản huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách và nguồn lực dự phòng.

- Phụ lục V: Kịch bản thu ngân sách nhà nước, thu tiền sử dụng đất theo khu đất, dự án và thời điểm thu.

- Phụ lục VI: Kịch bản sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, xuất khẩu và du lịch theo tháng.

- Phụ lục VII: Danh mục nhiệm vụ chi tiết thực hiện kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026; chỉ tiêu, nhiệm vụ KPI dự kiến giao cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành.

- Phụ lục VIII: Chỉ tiêu KPI thực hiện kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026 giao cho Chủ tịch UBND xã, phường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 10,02% trở lên, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tập trung cao độ cho 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Quyết liệt bù đắp phần tăng trưởng còn thiếu, trọng tâm là xây dựng và công nghiệp:

Bám sát kịch bản tăng trưởng quý IV và cả năm 2026; theo dõi đồng thời giá trị theo giá hiện hành và tốc độ tăng theo giá so sánh năm 2020; lượng hóa phần thiếu hụt của từng khu vực, ngành, lĩnh vực để tổ chức thực hiện đến từng tháng. Tập trung khắc phục phần hụt của xây dựng và công nghiệp; đẩy nhanh các công trình, dự án có khả năng phát sinh khối lượng xây dựng thực tế; khai thác công suất các cơ sở sản xuất hiện có, thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất điện và đưa năng lực sản xuất mới vào hoạt động.

Đối với nông, lâm nghiệp và thủy sản, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu, du lịch và các ngành đang đạt hoặc vượt kịch bản, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, phấn đấu tạo phần vượt để hình thành dư địa cho tăng trưởng chung. Trường hợp qua rà soát có ngành, lĩnh vực có nguy cơ không đạt kịch bản, Thống kê tỉnh lượng hóa mức thiếu hụt, mức đóng góp và tác động đến GRDP; sở quản lý ngành xác định nguyên nhân, sản lượng, khối lượng và giải pháp thực hiện; Sở Tài chính tổng hợp phương án bù đắp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều hành.

(2) Tạo chuyển biến rõ nét về đầu tư, lấy khối lượng thực hiện và giải ngân thực tế làm thước đo:

Tập trung huy động khoảng 34.586 tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội trong quý IV, bảo đảm cả năm đạt khoảng 80.390 tỷ đồng; quản lý, điều hành đồng thời 03 nguồn vốn gồm khu vực Nhà nước, khu vực ngoài Nhà nước và FDI. Đối với từng nguồn phải xác định rõ phần đã có cơ sở thực hiện, phần còn phải huy động và nguồn dự phòng; tập trung rà soát, bổ sung nguồn vốn khu vực ngoài Nhà nước để bảo đảm khả năng thực hiện kịch bản.

Đối với nguồn vốn đầu tư có khả năng tạo khối lượng xây dựng, phân loại theo mức độ thực hiện: (i) đang thi công, đủ điều kiện; (ii) có khả năng thực hiện nhưng còn vướng mắc cần xử lý; (iii) chưa đủ điều kiện, chỉ theo dõi dự phòng và không tính vào nguồn bảo đảm.

Đối với đầu tư công, thực hiện nghiêm kịch bản giải ngân đã được UBND tỉnh giao; tập trung tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đất đai, vật liệu,

thủ tục và tổ chức thi công; đẩy nhanh nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ và thanh toán. Việc theo dõi phải đồng thời phản ánh số giải ngân, khối lượng xây dựng thực tế hoàn thành, giá trị nghiệm thu và khả năng thanh toán của từng dự án; ưu tiên các dự án có khả năng tạo khối lượng và đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng quý IV. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan cân đối cung - cầu đá, cát, đất đắp cho các công trình trọng điểm; rà soát công suất các mỏ, nguồn vật liệu và xử lý thủ tục khoáng sản theo quy định. Các chủ đầu tư xây dựng phương án thi công phù hợp mùa mưa lũ đối với khu vực phía Đông; tranh thủ điều kiện thuận lợi để tăng tốc các công trình khu vực phía Tây trong tháng 11 và tháng 12; tổ chức nghiệm thu, thanh toán theo từng giai đoạn ngay khi có khối lượng đủ điều kiện.

Đối với đầu tư ngoài ngân sách, bám sát danh mục tại Phụ lục IV; ưu tiên nhóm dự án đã đủ điều kiện, có khả năng phát sinh vốn và khối lượng thực hiện trong năm 2026. Đối với nguồn lực dự phòng, chỉ đưa vào cân đối khi các điều kiện về thủ tục, mặt bằng, thi công và khả năng phát sinh vốn thực tế được xác nhận; đồng thời tiếp tục tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài để chuyển hóa nguồn lực đất đai, tài sản thành vốn đầu tư và năng lực sản xuất thực tế.

(3) Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thị trường và các động lực tăng trưởng trực tiếp:

Bám sát kịch bản sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, xuất khẩu và du lịch theo tháng tại Phụ lục VI để điều hành đến từng ngành, sản phẩm chủ lực. Đối với công nghiệp, phấn đấu IIP quý IV tăng 21,30%; tập trung chế biến nông sản, vật liệu xây dựng và các sản phẩm có tỷ trọng lớn; theo dõi công suất, nguyên liệu, đơn hàng và thời điểm vận hành năng lực mới. Đối với nông, lâm nghiệp và thủy sản, theo dõi sát sản lượng, tiến độ thu hoạch, chế biến, tiêu thụ; không để rủi ro sản lượng dồn vào tháng cuối năm.

Đẩy mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch và xuất khẩu trong những tháng cuối năm; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm khoảng 221.400 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu từ 3.077 triệu USD, tổng thu du lịch khoảng 19.227 tỷ đồng. Chủ động xử lý các vướng mắc của doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu dùng, lưu trú, vận tải, xuất khẩu và các hoạt động dịch vụ có khả năng tạo giá trị tăng thêm ngay trong quý IV; đối với du lịch, theo dõi đồng thời lượt khách, khách quốc tế, lưu trú, chi tiêu và tổng thu.

(4) Tập trung thu ngân sách, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, tài sản công và các nguồn lực còn dư địa:

Tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách nhà nước, phấn đấu thu khoảng 7.254 tỷ đồng trong 03 tháng cuối năm, bảo đảm cả năm đạt từ 19.880 tỷ đồng trở lên. Theo dõi riêng từng nguồn thu lớn, nhất là thu tiền sử dụng đất; xác định cụ thể khu đất, dự án, nghĩa vụ tài chính, số thực nộp và thời điểm dự kiến phát sinh; kịp thời xử lý các thủ tục ảnh hưởng đến tiến độ thu. Việc đánh giá Sở Tài chính tập trung vào chất lượng tham mưu, điều hành, nhận diện phân huyệt và nguồn bù, không chám theo tổng số thu của toàn tỉnh.

Đẩy nhanh xử lý, khai thác tài sản công, cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp và tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài. Phân rõ trách nhiệm của Sở Tài chính trong tổng hợp, hướng dẫn, tham mưu xử lý; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trong tiếp nhận, quản lý, khai thác, đấu giá/cho thuê đối với tài sản được giao; UBND các xã, phường trong quản lý, đưa vào sử dụng, khai thác và hoàn thiện hồ sơ thuộc địa bàn. Kết quả phải được đánh giá bằng tài sản, đất đai thực tế được đưa vào sử dụng/khai thác, hợp đồng, số thu hoặc nguồn lực đầu tư phát sinh, không chỉ bằng việc hoàn thành thủ tục.

(5) Siết chặt kỷ luật thực hiện kịch bản, gắn kết quả với trách nhiệm người đứng đầu và KPI:

Tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng theo nguyên tắc “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ thời gian hoàn thành và rõ kết quả; chuyển mạnh phương thức điều hành từ theo dõi mục tiêu, thủ tục, vốn đăng ký sang sản lượng, khối lượng xây dựng, vốn thực hiện và kết quả đầu ra thực tế. Theo dõi, cập nhật hằng tháng đối với các chỉ tiêu tăng trưởng; hằng tuần đối với các công trình, dự án trọng điểm, giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng, nguồn thu lớn và các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ. Kịp thời xác định phần thiếu hụt, nguyên nhân, trách nhiệm xử lý và nguồn lực bù đắp, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ. Gắn việc thực hiện kịch bản tăng trưởng với cơ chế giao nhiệm vụ, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục VII, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường rà soát, lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm, có tác động trực tiếp đến tăng trưởng để đăng ký KPI quý IV; xác định cụ thể chỉ tiêu định lượng, sản phẩm đầu ra, thời hạn hoàn thành, trọng số đề xuất, phương pháp đánh giá và hồ sơ minh chứng; bảo đảm phù hợp chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu và phân loại theo 06 trục, Bộ tiêu chí đã ban hành. Đối với các chỉ tiêu tổng hợp như GRDP, vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách nhà nước, việc giao và đánh giá KPI phải căn cứ vào nhiệm vụ, kết quả đầu ra thuộc trách nhiệm trực tiếp của từng cơ quan, đơn vị để đóng góp vào hoàn thành mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thiện danh mục KPI gắn với thực hiện kịch bản tăng trưởng quý IV, chuẩn hóa theo biểu mẫu đăng ký thống nhất; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm người đứng đầu và sản phẩm kiểm chứng; tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Kế hoạch số 360/KH-UBND. Sở Tài chính và các cơ quan chuyên ngành chịu trách nhiệm cung cấp, xác nhận số liệu, kết quả thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý; Văn phòng UBND tỉnh đối chiếu với chương trình công tác, nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động cập nhật kết quả, hồ sơ minh chứng, giải trình các nhiệm vụ chậm

tiền độ và đề xuất biện pháp khắc phục. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu KPI tăng trưởng quý IV là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định, bảo đảm thống nhất với cơ chế theo dõi, đánh giá đã triển khai, không phát sinh hệ thống chấm điểm riêng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Chủ trì tổng hợp, theo dõi nguồn lực thực hiện theo 03 nhóm: đã đủ điều kiện thực hiện; có khả năng thực hiện nhưng cần tháo gỡ; nguồn dự phòng chưa đủ điều kiện. Đối với các dự án ngoài ngân sách, yêu cầu xác nhận cụ thể tiền độ, khả năng huy động vốn, khối lượng thực hiện và thời điểm phát sinh.

- Phối hợp Thống kê tỉnh tiếp tục theo dõi, cập nhật phương án điều hành tăng trưởng theo từng tháng, từng ngành, lĩnh vực; lượng hóa phần thiếu hụt và nguồn bù đắp tương ứng khi các động lực tăng trưởng chủ yếu không đạt tiến độ. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, nguồn lực và xử lý các dự án không có khả năng thực hiện theo kịch bản.

2. Thống kê tỉnh

- Chủ trì rà soát, tính toán, phân tích và lượng hóa mức tăng trưởng, giá trị tăng thêm cần đạt của từng ngành, lĩnh vực để phục vụ đánh giá khả năng hoàn thành kịch bản tăng trưởng GRDP quý IV và cả năm 2026. Phối hợp với các sở, ngành liên quan đối chiếu, cập nhật thông tin về giá trị sản xuất, sản lượng sản phẩm, khối lượng xây dựng dự kiến thực hiện do các cơ quan quản lý chuyên ngành, chủ đầu tư và doanh nghiệp cung cấp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc Thống kê tỉnh cung cấp kết quả tính toán sơ bộ về nhu cầu tăng trưởng theo ngành; các sở, ngành có trách nhiệm rà soát, xác nhận tính khả thi và cung cấp phương án thực hiện trong thời hạn do UBND tỉnh quy định.

- Phối hợp các sở quản lý ngành xây dựng phương án dự báo tăng trưởng có cơ sở thực hiện, phương án phân đầu đạt mục tiêu và phương án rủi ro; xác định mức thiếu hụt giá trị tăng thêm, khả năng bù đắp của từng ngành và tác động đến tăng trưởng GRDP cả năm.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp Thống kê tỉnh, các Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, nhà đầu tư và UBND các xã, phường tiếp tục rà soát danh mục công trình, dự án đã tổng hợp; xác nhận giá trị xây lắp thực tế có khả năng thực hiện trong từng tháng của quý IV, phân loại theo mức độ sẵn sàng, xác định cụ thể nguồn đã bảo đảm, nguồn cần tháo gỡ và nguồn dự phòng.

- Đối chiếu tổng giá trị xây lắp dự kiến với giá trị sản xuất xây dựng cần đạt do Thống kê tỉnh xác định; rà soát, loại trừ phần vốn thiết bị, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chi phí không thuộc giá trị sản xuất xây dựng và các nguồn trùng lặp; xác nhận tiến độ, năng lực thi công, khối lượng từng tháng và danh mục công trình bù đắp phần thiếu hụt.

- Xác định danh mục công trình, dự án có khả năng tăng thêm khối lượng trong quý IV; giao cụ thể giá trị thực hiện, tiến độ theo tháng, chủ đầu tư và đơn vị chịu trách nhiệm. Đối với công trình không bảo đảm tiến độ, phải xác định phần khối lượng thiếu hụt và đề xuất công trình, dự án thay thế có khả năng thực hiện ngay trong năm 2026.

- Theo dõi tình hình xây dựng nhà ở dân cư và xây dựng của doanh nghiệp, nhất là đối với các công trình, dự án có khối lượng dự kiến phát sinh trong quý trên 70 tỷ đồng; đồng thời cập nhật đầy đủ thông tin về đơn vị thi công, các nội dung có liên quan để kịp thời cung cấp tài liệu kiểm chứng cho Cục Thống kê theo yêu cầu.

4. Sở Công thương

- Chủ trì rà soát, xác nhận sản lượng, giá trị sản xuất và khả năng đóng góp tăng trưởng của từng cơ sở công nghiệp lớn, nhất là sản xuất và phân phối điện, công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Đối với từng nhà máy điện, xác định sản lượng thực hiện cùng kỳ năm 2025, sản lượng dự kiến từng tháng quý IV/2026, công suất khả dụng, điều kiện vận hành, khả năng phát điện và giải tỏa công suất; chỉ đưa vào kịch bản phân sản lượng có cơ sở thực hiện. Trường hợp sản lượng điện không đạt yêu cầu, phải xác định giá trị tăng thêm thiếu hụt và nguồn bù đắp từ các ngành công nghiệp khác.

Đồng thời rà soát khả năng tăng sản lượng của các cơ sở chế biến, chế tạo, cung cấp nước và xử lý chất thải; xác định cụ thể sản phẩm, sản lượng tăng thêm và thời gian thực hiện.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì rà soát sản lượng, diện tích, năng suất và tiến độ thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong quý IV; xác định nguồn sản lượng tăng thêm có khả năng thực hiện, nhất là các sản phẩm có tỷ trọng lớn trong tháng 12. Phối hợp Thống kê tỉnh phân biệt tăng trưởng do sản lượng với biến động giá, bảo đảm phù hợp phương pháp tính GRDP.

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan rà soát khả năng cung ứng đá, cát, đất đắp và vật liệu xây dựng cho các công trình trọng điểm; xác định cụ thể nguồn cung, sản lượng, thời điểm đáp ứng và xử lý các vướng mắc về khai thác, vận chuyển vật liệu, bảo đảm tiến độ thi công quý IV.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp danh mục nhiệm vụ, chỉ tiêu KPI của Thủ trưởng từng sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo; tham mưu UBND tỉnh giao KPI gắn với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm nguyên tắc “06 rõ”, có chỉ tiêu định lượng, thời hạn hoàn thành và kết quả đầu ra cụ thể.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện KPI của các cơ quan, đơn vị; phối hợp Sở Tài chính đối chiếu kết quả thực hiện với nhiệm vụ, chỉ tiêu được

giao, xác định các nhiệm vụ chậm tiến độ, không đạt yêu cầu và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, đồng thời tham mưu sử dụng kết quả thực hiện KPI làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu theo quy định.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì rà soát lượt khách, ngày lưu trú, chi tiêu, doanh thu và năng lực phục vụ theo từng tháng quý IV; xác nhận các hoạt động có khả năng phát sinh doanh thu dịch vụ thực tế trong năm 2026; phối hợp Thống kê tỉnh đánh giá mức đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh.

8. Thuế tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Tài chính rà soát từng khoản thu lớn, đặc biệt tiền sử dụng đất; phân biệt khoản đã có thông báo nghĩa vụ tài chính, khoản còn phải hoàn thiện thủ tục và khoản có khả năng thực nộp trong năm.

9. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đẩy nhanh xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất được giao; cập nhật kết quả bằng hồ sơ, hợp đồng, sổ thu và nguồn lực thực tế phát sinh.

10. Các Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà đầu tư

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác nhận khối lượng xây dựng thực hiện trong quý IV, tiến độ nghiệm thu, thanh toán và khả năng giải ngân từng tháng; xác định rõ phần khối lượng đã thực hiện, phần phát sinh trong quý IV và phân dự kiến thanh toán sau ngày 31/12/2026.

- Đối với các dự án chậm tiến độ, khẩn trương xác định nguyên nhân, thời hạn xử lý và khả năng tăng tốc thi công; khẩn trương báo cáo phần vốn không còn khả năng giải ngân để Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

11. UBND các xã, phường

- Chủ động rà soát, xử lý các vướng mắc về mặt bằng, đất đai, tái định cư thuộc thẩm quyền đối với công trình, dự án trên địa bàn; xác định rõ từng vị trí, thời hạn bàn giao mặt bằng và trách nhiệm thực hiện. Phối hợp Sở Xây dựng, các Ban Quản lý dự án và chủ đầu tư theo dõi tiến độ thi công, khối lượng thực hiện, kịp thời báo cáo các nội dung vượt thẩm quyền.

- Phối hợp cơ quan thuế, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát tiến độ từng khu đất, cơ sở nhà đất dôi dư và dự án tồn đọng thuộc địa bàn; xác định điều kiện đấu giá, giao đất, cho thuê, nghĩa vụ tài chính và thời điểm dự kiến phát sinh nguồn thu hoặc vốn thực hiện.

V. CƠ CHẾ THEO DÕI, ĐIỀU HÀNH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Theo dõi theo tần suất

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo dõi, báo cáo tiến độ hằng tuần, gồm: đầu tư công; dự án ngoài ngân sách; giải phóng mặt bằng; tiến độ thủ tục; khối lượng xây

dựng, vốn thực hiện của các dự án lớn; dự án/năng lực sản xuất mới; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu lớn có rủi ro chậm tiến độ.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo dõi, báo cáo tiến độ hằng tháng, gồm: sản xuất công nghiệp; nông, lâm nghiệp và thủy sản; thương mại - dịch vụ, xuất khẩu, du lịch, thu ngân sách, tiến độ thực hiện kích bản huy động vốn đầu tư; kết quả thực hiện và dự báo khả năng hoàn thành kích bản GRDP theo từng khu vực, ngành, lĩnh vực.

Mỗi kỳ rà soát phải thể hiện số thực hiện, ước thực hiện cả tháng, chênh lệch so với kích bản, mức độ chắc chắn của nguồn lực, nguyên nhân, thời hạn xử lý và đầu mối chịu trách nhiệm; các số liệu dự báo phải có căn cứ kiểm chứng cho phù hợp.

2. Cơ chế cảnh báo sớm và xử lý chỉ tiêu, nhiệm vụ không đạt tiến độ

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, công trình, dự án được giao; kịp thời phát hiện nguy cơ không hoàn thành kích bản, không để dồn khối lượng, vốn thực hiện và nhiệm vụ xử lý vào tháng cuối năm.

- Đối với chỉ tiêu, nhiệm vụ dự báo đạt dưới 90% kế hoạch tháng hoặc chậm tiến độ so với mốc được giao, cơ quan chủ trì phải xác định nguyên nhân, phần thiếu hụt, giải pháp khắc phục và thời hạn hoàn thành. Trường hợp dự báo đạt dưới 80%, chậm các điều kiện quyết định đến khả năng thực hiện hoặc không xác định được nguồn bù đắp, phải báo cáo UBND tỉnh (*đồng thời gửi Sở Tài chính*) trong thời hạn 2 ngày và đề xuất phương án xử lý cụ thể.

- Đối với các ngành, lĩnh vực có nguy cơ không đạt kích bản tăng trưởng, sở quản lý ngành chịu trách nhiệm xác định sản lượng, khối lượng, giá trị thực hiện còn thiếu và nguồn có khả năng bổ sung trong năm 2026; phối hợp với Thống kê tỉnh lượng hóa tác động đến giá trị tăng thêm và tăng trưởng GRDP. Trên cơ sở đó, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nhiệm vụ, huy động nguồn lực và phương án bù đắp phù hợp.

- Đối với công trình, dự án không còn khả năng thực hiện theo tiến độ, chủ đầu tư, nhà đầu tư và cơ quan quản lý ngành phải kịp thời xác định phần khối lượng, vốn thực hiện không đạt; đề xuất điều chỉnh tiến độ, tháo gỡ vướng mắc hoặc thay thế bằng công trình, dự án khác có đủ điều kiện thực hiện trong quý IV.

- Sở Tài chính chủ trì tổng hợp danh mục chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án có nguy cơ không đạt; theo dõi kết quả xử lý hằng tuần và kịp thời báo cáo UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền. Sở Nội vụ phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở đánh giá KPI và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu theo quy định.

3. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường cập nhật kết quả theo yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và gửi báo cáo định kỳ về Sở Tài chính **trước ngày 18 hằng tháng**, trong đó ước thực hiện đến hết tháng đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên cơ sở tiến độ thực hiện, sản lượng, khối lượng,

vốn thực hiện, giải ngân và các nguồn lực có đủ cơ sở, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại Phiên họp thường kỳ.

Riêng đối với ngành xây dựng, yêu cầu các chủ đầu tư, nhà đầu tư gửi số liệu giá trị khối lượng thực hiện theo mẫu thống nhất về Sở Xây dựng **trước ngày 12 hằng tháng** (dự án lớn cập nhật hằng tuần), để Sở Xây dựng tổng hợp, đối chiếu với Thông kê tỉnh trước ngày 18 hằng tháng.

Đến ngày cuối cùng của tháng, các cơ quan, đơn vị chốt số liệu thực hiện; gửi số liệu chốt và tài liệu đối chiếu về Sở Tài chính chậm nhất ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo để cập nhật, thay thế số ước. Các số liệu phải thống nhất với Thông kê tỉnh và cơ quan chuyên ngành; dự án, nguồn lực lớn phải kèm tiến độ, khối lượng, vốn thực hiện, giải ngân và nội dung cần xử lý.

Kế hoạch này là căn cứ để các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng 3 tháng cuối năm 2026. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, nguồn lực không còn khả năng thực hiện hoặc cần điều chỉnh kịch bản, cơ quan chủ trì phải lượng hóa tác động, đề xuất phương án xử lý/bù đắp và kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) xem xét, chỉ đạo. *h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Huy